

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2026/KDTM-ST**  
Ngày: 07-5-2026  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Gia Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Trung
- Bà Hoàng Thị Vân

**- T ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phạm Tuấn Hải – T ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 tháng 4 và 07 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 43/2025/KTST ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2026/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 906/2026/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2026 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 1378/2026/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần T; Địa chỉ: Tòa nhà T, S B, P L T K, phường C, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T: Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 2004; Địa chỉ: T B, T N D T, B H N, phường S, Thành phố H. (có mặt)

(theo Giấy ủy quyền số 782/2025/GUQ-TPB.LC ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T)

*Bị đơn:* Công ty Cổ phần T; Địa chỉ trụ sở: D P T H, phường B, Thành phố H. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Trần Chí P, sinh năm 1976;

Số định danh cá nhân: 079076005682; Địa chỉ: D P T H, phường B, Thành phố H. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 8 năm 2025, các bản tự khai và các tài liệu khác trong quá trình tố tụng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bao gồm:

#### ***Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ:***

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T – Chi nhánh Hóc Môn – T Củ Chi và Công ty Cổ phần T (sau đây gọi tắt là Công ty P) đã ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 89/2022/HDTD/CCI và Phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông số 9212819878/TB-TT1. Thực hiện hợp đồng, Công ty P đã ký kết Khế ước giải ngân và nhận nợ số 89/2022/GNN/CCI ngày 22 tháng 12 năm 2022 với nội dung:

Số tiền vay: 494.250.000 đồng.

Thời hạn vay: 84 tháng.

Lãi suất áp dụng trong 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân: 15,5%/năm.

Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần và bằng Lãi suất cơ sở cho vay ô tô KHDN của T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,1%/năm.

Ngày giải ngân: 22 tháng 12 năm 2022.

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô.

#### ***Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ:***

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, Công ty P đã thế chấp cho T tài sản là 01 Xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, màu Đỏ Cam, Biển kiểm soát 51D-724.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 187891 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 12 năm 2022 đứng tên Công ty Cổ phần T. Việc thế chấp được các bên lập thành văn bản và thực hiện đúng quy định pháp luật.

#### ***Vi phạm nghĩa vụ:***

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 287.255.308 đồng, trong đó gốc là 158.866.085 đồng và lãi là 128.389.223 đồng. Tuy nhiên, kể từ kỳ trả nợ ngày 15 tháng 4 năm 2025, Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, dẫn đến khoản nợ bị quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc thu hồi nợ và yêu cầu khách hàng thực hiện cam kết nhưng phía Công ty vẫn không thực hiện.

***Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần T kính đề nghị Quý tòa giải quyết:***

Buộc Công ty P phải thanh toán toàn bộ dư nợ tạm tính đến ngày 07 tháng 5 năm 2026 là 391.727.407 đồng (bao gồm: Nợ gốc 335.383.915 đồng; Lãi

trong hạn 45.280.971 đồng; Lãi quá hạn 8.559.083 đồng; Lãi chậm trả 2.503.438 đồng). Đồng thời, Công ty P phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 08 tháng 5 năm 2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp Công ty P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là 01 Xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, màu Đỏ Cam, Biển kiểm soát 51D-724.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 187891 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 12 năm 2022 đứng tên Công ty Cổ phần T để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cung cấp bổ sung bản tự khai tạm tính lãi đến ngày 07 tháng 5 năm 2026.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần T trả nợ gốc và lãi phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 89/2022/HDTD/CCI ngày 22 tháng 12 năm 2022. Hợp đồng này được ký kết với mục đích công ty vay vốn để thanh toán tiền mua xe ô tô, do đó có cơ sở xác định vụ án là tranh chấp kinh doanh thương mại. Công ty Cổ phần T có trụ sở tại D P T H, phường B, Thành phố H nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp

của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T có mặt; Công ty Cổ phần T là bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Cổ phần T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc: Căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 89/2022/HDTD/CCI và Khế ước giải ngân và nhận nợ số 89/2022/GNN/CCI ký ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Công ty Cổ phần T, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty vay số tiền 494.250.000 đồng với thời hạn vay 84 tháng. Đây là chứng cứ xác định quan hệ tín dụng giữa hai bên là hợp pháp.

[5] Căn cứ vào quá trình thực hiện hợp đồng và các báo cáo lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp, Công ty P đã thực hiện trả nợ cho Ngân hàng được tổng số tiền là 287.255.308 đồng (trong đó nợ gốc là 158.866.085 đồng, nợ lãi là 128.389.223 đồng).

[6] Tuy nhiên, từ kỳ trả nợ ngày 15 tháng 4 năm 2025, Công ty P bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã gửi thư Thông báo thu hồi nợ trước hạn, đơn đốc thu hồi nợ nhưng Công ty vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký kết. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty P phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc còn lại là 335.383.915 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu trả tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu Công ty P phải thanh toán số tiền lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả) tạm tính đến ngày 07 tháng 5 năm 2026 là 56.343.492 đồng (cụ thể: lãi trong hạn là 45.280.971 đồng, lãi quá hạn là 8.559.083 đồng và lãi chậm trả là 2.503.438 đồng) và buộc Công ty P phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Hợp đồng tín dụng số 89/2022/HDTD/CCI ngày 22 tháng 12 năm 2022, các bên đã thỏa thuận về lãi suất cho vay áp dụng trong 03 tháng đầu là 15,5%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng Lãi suất cơ sở cho vay ô tô KHDN cộng (+) biên độ 4,1%/năm. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật các Tổ chức tín dụng.

[9] Do Công ty P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc nên phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả.

Số liệu tính lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T tính đến ngày 07 tháng 5 năm 2026 là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T về việc buộc Công ty P thanh toán số tiền lãi 56.343.492 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[10] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, Công ty P đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là chiếc Xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER; Màu: ĐỎ CAM; Biển kiểm soát: 51D-724.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 187891 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 12 năm 2022. Việc thế chấp tài sản được lập thành văn bản, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm. Căn cứ Điều 299 và khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự 2015, do Công ty P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, yêu cầu của Ngân hàng về việc được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp nói trên để thu hồi nợ trong trường hợp Công ty P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản được dùng để thanh toán khoản nợ, nếu không đủ Công ty P vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[11] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[12] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T:

Buộc Công ty Cổ phần T phải thanh toán ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 07 tháng 5 năm 2026 là 391.727.407 (ba trăm chín mươi một triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm lẻ bảy) đồng, trong đó: Nợ gốc: 335.383.915 đồng; Lãi trong hạn: 45.280.971 đồng; Lãi quá hạn: 8.559.083 đồng; Lãi chậm trả: 2.503.438 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 89/2022/HDTD/CCI ký kết ngày 22 tháng 12 năm 2022.

Kể từ ngày 08 tháng 5 năm 2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp Công ty Cổ phần T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER; Màu: ĐỎ CAM; Số khung: RL2UMFB10NAR31975; Số máy: P02SRNA31975; Biển kiểm soát: 51D-724.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 187891 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 12 năm 2022 đứng tên Công ty Cổ phần T để thu hồi nợ.

Số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm sau khi trừ các chi phí xử lý tài sản được dùng để thanh toán nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Công ty Cổ phần T vẫn có nghĩa vụ trả số nợ còn lại cho Ngân hàng.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc Công ty Cổ phần T phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền 1.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đã tạm ứng.

4. Về xử lý tạm ứng án phí và án phí:

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí là 8.813.858 đồng theo biên lai số 0028660 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố H.

Công ty Cổ phần T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.586.370 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần T được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022), thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022)./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Gia Nam**